

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPMT-UBND

TP. Nam Định, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định tại Văn bản số 200/CV-BQL ngày 11/6/2024, Văn bản số 247/CV-BQL ngày 18/7/2024; Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 403/TTr-TNMT ngày 22/7/2024, Văn phòng HĐND-UBND thành phố Nam Định tại Tờ trình số /TTr-VP ngày /7/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định địa chỉ số 10 đường Trần Đăng Ninh, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Trường Mầm non 8/3 địa chỉ phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Xây dựng, cải tạo trường Mầm non 8/3, thành phố Nam Định” tại địa chỉ phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án: Xây dựng, cải tạo trường Mầm non 8/3, thành phố Nam Định.

1.2. Địa điểm xây dựng: phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

1.3. Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định: Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của UBND thành phố Nam Định.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng, cải tạo trường Mầm non 8/3, thành phố Nam Định.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích: 2.534,2 m².

- Quy mô học sinh, cán bộ công nhân viên: Khoảng 450 học sinh và 42 giáo viên + cán bộ công nhân viên.

- Quy mô tổng quan dự án:

TT	Hạng mục	Tình trạng	Diện tích xây dựng (m ²)
I	Công trình chính		
1	Nhà học 3 tầng (Ký hiệu 1)	Cải tạo	225
2	Nhà học 3 tầng (Ký hiệu 2)	Cải tạo	285
3	Nhà học 3 tầng (Ký hiệu 3)	Xây mới	415
II	Công trình phụ trợ		
1	Nhà thường trực bảo vệ	Xây mới	12
2	Bể nước sạch kết hợp cứu hoả	Xây mới	43
3	Nhà đặt máy bơm	Xây mới	-
4	Sân đường nội bộ	-	510
5	Sân, vườn cây xanh	-	1.064,2
6	Cổng + tường bao	-	1HT
7	Hệ thống cấp nước	-	1HT
8	Hệ thống cấp điện	-	1HT
9	Hệ thống PCCC	-	1HT
III	Công trình bảo vệ môi trường		
1	Hệ thống thoát nước mưa	Cải tạo	-
2	Hệ thống thu gom và thoát nước thải	Xây mới	-
3	Bể xử lý nước thải tập trung công suất 20 m ³ /ngày.đêm	Xây mới	-
4	Kho CTNH	-	5

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định, Trường Mầm non 8/3:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định chịu trách nhiệm trong giai đoạn thi công xây dựng, cụ thể:

- Thi công các công trình bảo vệ môi trường đúng theo nội dung cấp phép để đảm bảo quản lý, xử lý triệt để chất thải phát sinh từ Dự án.
- Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.
- Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.
- Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường Mầm non 8/3 chịu trách nhiệm trong giai đoạn vận hành chính thức, cụ thể:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi nước thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định, UBND phường Bà Triệu nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý nước thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định.

2.6. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Bà Triệu phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Xây dựng, cải tạo trường Mầm non 8/3, thành phố Nam Định” của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định, Trường Mầm non 8/3 theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT;
- Phòng TNMT;
- UBND phường Bà Triệu;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng TPND;
- Trường Mầm non 8/3;
- Công Thông tin điện tử của UBND TP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Huy Thành

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày /7/2024
của UBND thành phố Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó được dẫn về bể xử lý nước thải tập trung để xử lý.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Cống thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Trần Quốc Toàn, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại điểm đầu nổi thoát nước giữa Trường Mầm non 8/3 và cống thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Trần Quốc Toàn, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m): 2259448; Y(m): 0566021 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 20 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sau khi được xử lý, theo đường ống D200 từ ngăn khử trùng ra cống thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Trần Quốc Toàn, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phía Nam dự án theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B); (Áp dụng hệ số K=1,2 do Trường học có diện tích < 10.000 m². Đối với các thông số pH, Tổng Coliforms thì C_{max}=C), cụ thể như sau:

Bảng 1: Giá trị giới hạn thông số được phép xả thải

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, C _{max} =CxK)	
			C	C _{max}
1	pH	-	5-9	5-9

2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	1200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)(tính theo P)	mg/l	10	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về bể xử lý nước thải:

- Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống nhựa D200 xuống 03 bể tự hoại 3 ngăn xây ngầm dưới đất khu vực nhà vệ sinh chung của 02 nhà học 3 tầng số 1, 2 (01 bể thể tích 12 m³) và nhà học 3 tầng số 3 (1 bể thể tích 7 m³) tổng thể tích lưu chứa là 31 m³, nước sau khi xử lý tại bể tự hoại theo đường ống D200 chảy về hố ga thu gom trước khi vào bể xử lý nước thải tập trung.

- Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về bể xử lý nước thải tập trung công suất 20 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Trần Quốc Toàn, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phía Nam dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải

Nước thải sau xử lý sơ bộ → Ngăn chứa → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B).

- Hóa chất sử dụng: Hóa chất khử trùng (Clorin) sử dụng trong công đoạn khử trùng tại ngăn khử trùng. Định mức tiêu hao: 5g/m³ nước thải, khoảng 36 kg/năm.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Nhà trường bố trí cán bộ vận hành bể xử lý nước thải được đào tạo và nắm vững quy trình công nghệ xử lý, có trách nhiệm tuân thủ đúng và đầy đủ các quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải, thường xuyên kiểm tra, phát hiện các sự cố của hệ thống xử lý nước thải để kịp thời khắc phục.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Nhà trường sẽ cử cán bộ tìm nguyên nhân, sau khi khắc phục sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới thải ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. *Thời gian vận hành thử nghiệm:* Từ đầu tháng 7/2025 đến cuối tháng 7/2025.

Nếu có thay đổi thời gian vận hành thử nghiệm nêu trên, đề nghị Chủ dự án (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định) có Văn bản báo cáo UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt và quản lý theo quy định.

2.2. *Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:*

- Bể xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm.

2.2.1. *Vị trí lấy mẫu:*

- Nước thải đầu vào tại ngăn chứa của bể xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra tại ngăn khử trùng của bể xử lý nước thải.

2.2.2. *Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:* Như tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. *Tần suất lấy mẫu:*

Trong giai đoạn vận hành ổn định (lấy mẫu trong 3 ngày liên tiếp): Tiến hành lấy mẫu đơn với 01 mẫu đầu vào và 03 mẫu đầu ra của các hệ thống xử lý nước thải. Tần suất lấy mẫu 1 ngày/lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi xả vào công thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Trần Quốc Toàn, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phía Nam dự án.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); loại và lượng hóa chất sử dụng. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với bể xử lý nước thải, Nhà trường phải báo cáo bằng văn bản với UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Bà Triệu để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /7/2024 của
UBND thành phố Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Mã CTNH	Tên chất thải	Ngưỡng nguy hại	Trạng thái tồn tại	Số lượng thải (kg/năm)
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	Rắn	4
16 01 12	Pin thải	NH	Rắn	1
16 01 13	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	NH	Rắn	6
	Tổng			11

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên, cán bộ công nhân viên, học sinh với khối lượng khoảng 20kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, giấy vụn, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...

- Khối lượng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: phát sinh cần xử lý khoảng 0,7 kg/ngày (khoảng 185 kg/năm).

- Vật liệu lọc thải bỏ thay thế khoảng 5 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án bố trí 03 thùng chứa để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH:

Chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5m² tận dụng gầm cầu thang tầng 1 của nhà học 03 tầng số 2, đảm bảo kho kín, có biển tên và biển cảnh báo, có cửa khóa đảm bảo theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Bố trí thùng rác có nắp đậy kín đặt trong các khu vực như: hành lang dọc các khu lớp học, trên sân trường. Tổng số thùng rác là 30 thùng có thể tích từ 20-50lít/thùng. Sau đó rác thải được thu gom tập kết tại khu tập trung rác tạm thời của trường gần cổng phụ phía đường Trần Quốc Toản. Nhà trường sẽ hợp đồng với đơn

vị có chức năng thu gom xử lý đến thu gom vận chuyên, xử lý, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Nhà trường sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút bùn vận chuyên xử lý theo quy định.

- Đối với vật liệu lọc: nhà trường hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thay thế và vận chuyên xử lý theo quy định

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng chống sự cố về CTNH:

- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt đúng quy định.

- Khi có sự cố phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Nhà trường sẽ tiến hành đưa ngay lượng CTNH đã được thu gom đi xử lý theo đúng quy định.

2. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ:

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy an toàn cháy, nổ...

- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho toàn thể cán bộ giáo viên phương pháp ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Hệ thống thiết bị được định kỳ kiểm tra chất lượng: Hệ thống ống bể nước PCCC, bình chữa cháy,...

- Có các biển báo về an toàn PCCC: Cấm lửa, cấm hút thuốc,... đặt tại các vị trí dễ nhìn.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /7/2024
của UBND thành phố Nam Định)*

1. Đối với giai đoạn xây dựng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng đảm bảo theo quy định.

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, duy trì khả năng của hệ thống tiêu thoát nước cho khu vực thực hiện dự án.

2. Đối với giai đoạn vận hành, Trường Mầm non 8/3 có trách nhiệm thực hiện:

* Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

* Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

* Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý triệt để chất thải phát sinh.

* Tăng cường trồng cây xanh xung quanh khu vực bể xử lý nước thải./.